

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC HÀNH

Bậc đào tạo : CĐ

HỌC KỲ : I NĂM HỌC : 201... - 201...

Học phần: Thực tập động cơ 2

Lớp:CĐN-Ô....

Số lượng học sinh : 01

Thời gian : 40 phút

Đề số 1

I. ĐỀ BÀI:

Nhận định hệ thống phân phối khí và điều chỉnh khe hở nhiệt xú-páp

II. CÁC YÊU CẦU:

1. Kỹ thuật: Chính xác
 - a. Thao tác : Chuẩn
 - b. Tổ chức : Tốt
 - c. An toàn : Tuyệt đối
 - d. Thời gian : Đúng quy định
2. Các yêu cầu khác:
 - a. Nhận định hệ thống phân phối khí : Thể hiện vào giấy thi
 - b. Trình bày được nguyên lý hoạt động : Thể hiện vào giấy thi
 - c. Thực hiện chỉnh khe hở nhiệt xú-páp : Thể hiện trên thiết bị

III. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

1. Không sử dụng một người dưới một bậc.
2. Được sử dụng những trang thiết bị mà nhà trường hiện có
3. Không chuẩn bị phôi liệu trước.
4. Không sử dụng tài liệu

IV. PHÂN PHỐI ĐIỂM:

1. Thực hiện: 7 điểm.
2. Tổ chức: 0,5 điểm.
3. Thao tác: 1 điểm.
4. An toàn: 0,5 điểm.
5. Thời gian: 1 điểm.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày tháng năm 201...
GIÁO VIÊN

THANG ĐIỂM KỸ THUẬT: 7 điểm

STT	Các yêu cầu thực hành	Điểm	Ghi chú
01	Nhận định được hệ thống phân phối khí	1,0 đ	
02	Trình bày được nguyên lý hoạt động	1,0 đ	
03	Thực hiện điều chỉnh khe hở nhiệt xú-páp	2,0 đ	
04	Sử dụng đúng dụng cụ trong quá trình thực hiện	0,5 đ	
05	Giải thích được các đặc điểm kỹ thuật	0,5 đ	
06	Phân tích được tình trạng các chi tiết đến hệ thống	1,0 đ	
07	Nhận biết được các hư hỏng	1,0 đ	

CÁC ĐIỂM KHÁC:

- | | |
|---|----------|
| 1. Thao tác: (Đúng qui trình, chuẩn xác) | 1 điểm |
| 2. Tổ chức nơi làm việc : (Gọn gàng, sạch sẽ) | 0,5 điểm |
| 3. An toàn: (An toàn tuyệt đối cho người, máy móc, dụng cụ) | 0,5 điểm |
| 4. Thời gian: (Đạt và vượt thời gian) | 1 điểm |
| <i>Nếu quá 10 phút</i> | 0,75điểm |
| <i>Nếu quá 15 phút</i> | 0,50điểm |
| <i>Nếu quá 20 phút</i> | 0,25điểm |
| <i>Nếu quá 25 phút</i> | 0 điểm |

GHI CHÚ:

- Điểm kỹ thuật được phân bổ ưu tiên cho những yêu cầu kỹ thuật từ cao đến thấp (không chia bình quân). Điểm kỹ thuật phải $\geq 3,5$ mới cộng các điểm khác để đạt điểm chung của toàn bài.
- Các mục 1, 2, 3 trong phần II tùy mức độ sai phạm mà trừ điểm hoặc lập biên bản để xử lý.
- Trong quá trình thi, kiểm tra nếu có tai nạn cho người hoặc hư hỏng máy móc, dụng cụ thì Cán bộ coi thi phải giải quyết sự cố và báo cáo gấp cho Trưởng, phó khoa hoặc Trưởng ban coi thi để xử lý**
- Giáo viên soạn đề phải nộp bản vẽ chuẩn xác, rõ ràng kèm theo đề và phải được các cấp ký duyệt theo quy định.

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC HÀNH

Bậc đào tạo : CĐ

HỌC KỲ : I NĂM HỌC : 201... - 201...

Học phần: Thực tập động cơ 2

Số lượng học sinh : 01

Lớp:CĐN-Ô....

Thời gian : 40 phút

Đề số 2

I. ĐỀ BÀI:

Nhận định hệ thống phân phối khí và tháo lắp dây đai dẫn động trục cam

II. CÁC YÊU CẦU:

3. Kỹ thuật: Chính xác
- a. Thao tác : Chuẩn
 - b. Tổ chức : Tốt
 - c. An toàn : Tuyệt đối
 - d. Thời gian : Đúng quy định

4. Các yêu cầu khác:

- a. Nhận định hệ thống phân phối khí : Thể hiện vào giấy thi
- b. Trình bày được nguyên lý hoạt động : Thể hiện vào giấy thi
- c. Thực hiện tháo lắp dây đai : Thể hiện trên thiết bị

III. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

- 5. Không sử dụng một người dưới một bậc.
- 6. Được sử dụng những trang thiết bị mà nhà trường hiện có
- 7. Không chuẩn bị phôi liệu trước.
- 8. Không sử dụng tài liệu

IV. PHÂN PHỐI ĐIỂM:

- 6. Thực hiện: 7 điểm.
- 7. Tổ chức: 0,5 điểm.
- 8. Thao tác: 1 điểm.
- 9. An toàn: 0,5 điểm.
- 10. Thời gian: 1 điểm.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày tháng năm 201...
GIÁO VIÊN

THANG ĐIỂM KỸ THUẬT: 7 điểm

STT	Các yêu cầu thực hành	Điểm	Ghi chú
01	Nhận định được hệ thống phân phối khí	1,0 đ	
02	Trình bày được nguyên lý hoạt động	1,0 đ	
03	Thực hiện tháo lắp dây đai dẫn động trục cam	2,0 đ	
04	Sử dụng đúng dụng cụ trong quá trình thực hiện	0,5 đ	
05	Giải thích được các đặc điểm kỹ thuật	0,5 đ	
06	Phân tích được tình trạng dây đai đến hệ thống	1,0 đ	
07	Nhận biết được các hư hỏng	1,0 đ	

CÁC ĐIỂM KHÁC:

- | | |
|---|----------|
| 5. Thao tác: (Đúng qui trình, chuẩn xác) | 1 điểm |
| 6. Tổ chức nơi làm việc : (Gọn gàng, sạch sẽ) | 0,5 điểm |
| 7. An toàn: (An toàn tuyệt đối cho người, máy móc, dụng cụ) | 0,5 điểm |
| 8. Thời gian: (Đạt và vượt thời gian) | 1 điểm |
| <i>Nếu quá 10 phút</i> | 0,75điểm |
| <i>Nếu quá 15 phút</i> | 0,50điểm |
| <i>Nếu quá 20 phút</i> | 0,25điểm |
| <i>Nếu quá 25 phút</i> | 0 điểm |

GHI CHÚ:

5. Điểm kỹ thuật được phân bổ ưu tiên cho những yêu cầu kỹ thuật từ cao đến thấp (không chia bình quân). Điểm kỹ thuật phải $\geq 3,5$ mới cộng các điểm khác để đạt điểm chung của toàn bài.
6. Các mục 1, 2, 3 trong phần II tùy mức độ sai phạm mà trừ điểm hoặc lập biên bản để xử lý.
7. **Trong quá trình thi, kiểm tra nếu có tai nạn cho người hoặc hư hỏng máy móc, dụng cụ thì Cán bộ coi thi phải giải quyết sự cố và báo cáo gấp cho Trưởng, phó khoa hoặc Trưởng ban coi thi để xử lý**
8. Giáo viên soạn đề phải nộp bản vẽ chuẩn xác, rõ ràng kèm theo đề và phải được các cấp ký duyệt theo quy định.

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC HÀNH

Bậc đào tạo : CĐ

HỌC KỲ : I NĂM HỌC : 201... - 201...

Học phần: Thực tập động cơ 2

Số lượng học sinh : 01

Lớp:CĐN-Ô....

Thời gian : 40 phút

Đề số 3

I. ĐỀ BÀI:

Nhận định hệ thống phân phối khí và tháo lắp xú-páp

II. CÁC YÊU CẦU:

5. Kỹ thuật: Chính xác
- a. Thao tác : Chuẩn
 - b. Tổ chức : Tốt
 - c. An toàn : Tuyệt đối
 - d. Thời gian : Đúng quy định

6. Các yêu cầu khác:

- a. Nhận định hệ thống phân phối khí : Thể hiện vào giấy thi
- b. Trình bày được nguyên lý hoạt động : Thể hiện vào giấy thi
- c. Thực hiện tháo lắp xú-páp : Thể hiện trên thiết bị

III. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

- 9. Không sử dụng một người dưới một bậc.
- 10. Được sử dụng những trang thiết bị mà nhà trường hiện có
- 11. Không chuẩn bị phôi liệu trước.
- 12. Không sử dụng tài liệu

IV. PHÂN PHỐI ĐIỂM:

- 11. Thực hiện: 7 điểm.
- 12. Tổ chức: 0,5 điểm.
- 13. Thao tác: 1 điểm.
- 14. An toàn: 0,5 điểm.
- 15. Thời gian: 1 điểm.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày tháng năm 201...
GIÁO VIÊN

THANG ĐIỂM KỸ THUẬT: 7 điểm

STT	Các yêu cầu thực hành	Điểm	Ghi chú
01	Nhận định được hệ thống phân phối khí	1,0 đ	
02	Trình bày được nguyên lý hoạt động	1,0 đ	
03	Thực hiện tháo lắp xú-páp	2,0 đ	
04	Sử dụng đúng dụng cụ trong quá trình thực hiện	0,5 đ	
05	Giải thích được các đặc điểm kỹ thuật	0,5 đ	
06	Phân tích được tình trạng xú-páp đến hệ thống	1,0 đ	
07	Nhận biết được các hư hỏng	1,0 đ	

CÁC ĐIỂM KHÁC:

- | | |
|--|-----------|
| 9. Thao tác: (Đúng qui trình, chuẩn xác) | 1 điểm |
| 10. Tổ chức nơi làm việc : (Gọn gàng, sạch sẽ) | 0,5 điểm |
| 11. An toàn: (An toàn tuyệt đối cho người, máy móc, dụng cụ) | 0,5 điểm |
| 12. Thời gian: (Đạt và vượt thời gian) | 1 điểm |
| <i>Nếu quá 10 phút</i> | 0,75 điểm |
| <i>Nếu quá 15 phút</i> | 0,50 điểm |
| <i>Nếu quá 20 phút</i> | 0,25 điểm |
| <i>Nếu quá 25 phút</i> | 0 điểm |

GHI CHÚ:

9. Điểm kỹ thuật được phân bổ ưu tiên cho những yêu cầu kỹ thuật từ cao đến thấp (không chia bình quân). Điểm kỹ thuật phải $\geq 3,5$ mới cộng các điểm khác để đạt điểm chung của toàn bài.
10. Các mục 1, 2, 3 trong phần II tùy mức độ sai phạm mà trừ điểm hoặc lập biên bản để xử lý.
- 11. Trong quá trình thi, kiểm tra nếu có tai nạn cho người hoặc hư hỏng máy móc, dụng cụ thì Cán bộ coi thi phải giải quyết sự cố và báo cáo gấp cho Trưởng, phó khoa hoặc Trưởng ban coi thi để xử lý**
12. Giáo viên soạn đề phải nộp bản vẽ chuẩn xác, rõ ràng kèm theo đề và phải được các cấp ký duyệt theo quy định.

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC HÀNH

Bậc đào tạo : CĐ

HỌC KỲ : I NĂM HỌC : 201... - 201...

Học phần: Thực tập động cơ 2

Số lượng học sinh : 01

Lớp:CĐN-Ô....

Thời gian : 40 phút

Đề số 4

I. ĐỀ BÀI:

Nhận định hệ thống phân phối khí và gia công sửa chữa xú-páp

II. CÁC YÊU CẦU:

7. Kỹ thuật: Chính xác
- a. Thao tác : Chuẩn
 - b. Tổ chức : Tốt
 - c. An toàn : Tuyệt đối
 - d. Thời gian : Đúng quy định

8. Các yêu cầu khác:

- a. Nhận định hệ thống phân phối khí : Thể hiện vào giấy thi
- b. Trình bày được nguyên lý hoạt động : Thể hiện vào giấy thi
- c. Thực hiện gia công sửa chữa xú-páp : Thể hiện trên thiết bị

III. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

- 13. Không sử dụng một người dưới một bậc.
- 14. Được sử dụng những trang thiết bị mà nhà trường hiện có
- 15. Không chuẩn bị phôi liệu trước.
- 16. Không sử dụng tài liệu

IV. PHÂN PHỐI ĐIỂM:

- 16. Thực hiện: 7 điểm.
- 17. Tổ chức: 0,5 điểm.
- 18. Thao tác: 1 điểm.
- 19. An toàn: 0,5 điểm.
- 20. Thời gian: 1 điểm.

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

Ngày tháng năm 201...
GIÁO VIÊN

THANG ĐIỂM KỸ THUẬT: 7 điểm

STT	Các yêu cầu thực hành	Điểm	Ghi chú
01	Nhận định được hệ thống phân phối khí	1,0 đ	
02	Trình bày được nguyên lý hoạt động	1,0 đ	
03	Thực hiện gia công sửa chữa xú-páp	2,0 đ	
04	Sử dụng đúng dụng cụ trong quá trình thực hiện	0,5 đ	
05	Giải thích được các đặc điểm kỹ thuật	0,5 đ	
06	Phân tích được tình trạng xú-páp; lò xo đến hệ thống	1,0 đ	
07	Nhận biết được các hư hỏng	1,0 đ	

CÁC ĐIỂM KHÁC:

- | | |
|--|----------|
| 13. Thao tác: (Đúng qui trình, chuẩn xác) | 1 điểm |
| 14. Tổ chức nơi làm việc : (Gọn gàng, sạch sẽ) | 0,5 điểm |
| 15. An toàn: (An toàn tuyệt đối cho người, máy móc, dụng cụ) | 0,5 điểm |
| 16. Thời gian: (Đạt và vượt thời gian) | 1 điểm |
| <i>Nếu quá 10 phút</i> | 0,75điểm |
| <i>Nếu quá 15 phút</i> | 0,50điểm |
| <i>Nếu quá 20 phút</i> | 0,25điểm |
| <i>Nếu quá 25 phút</i> | 0 điểm |

GHI CHÚ:

- Điểm kỹ thuật được phân bổ ưu tiên cho những yêu cầu kỹ thuật từ cao đến thấp (không chia bình quân). Điểm kỹ thuật phải $\geq 3,5$ mới cộng các điểm khác để đạt điểm chung của toàn bài.
- Các mục 1, 2, 3 trong phần II tùy mức độ sai phạm mà trừ điểm hoặc lập biên bản để xử lý.
- Trong quá trình thi, kiểm tra nếu có tai nạn cho người hoặc hư hỏng máy móc, dụng cụ thì Cán bộ coi thi phải giải quyết sự cố và báo cáo gấp cho Trưởng, phó khoa hoặc Trưởng ban coi thi để xử lý**
- Giáo viên soạn đề phải nộp bản vẽ chuẩn xác, rõ ràng kèm theo đề và phải được các cấp ký duyệt theo quy định.